

Số: 202/2019/QĐST- HNGĐ

HL, ngày 27 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị D.** Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã Liên Hòa, thị xã QY, tỉnh QN.

Tạm trú: Tổ 26, khu 3, phường Hà Khẩu, thành phố HL, tỉnh QN.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn D.** Sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã Liên Hòa, thị xã QY, tỉnh QN.

Tạm trú: Tổ 26, khu 3, phường Hà Khẩu, thành phố HL, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị D và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Vũ Thị D và anh Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống chị Vũ Thị D và anh Phạm Văn D có 01 con chung là Phạm Huy T, sinh ngày 05/01/2017. Khi ly hôn chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18

tuổi); anh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung* : Nguyên đơn chị Vũ Thị D và Bị đơn anh Phạm Văn D không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức cá nhân nào nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Vũ Thị D tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001047 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL; Trả lại cho chị D 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND Tp.HL;
- THADS Tp.HL;
- UBND xã Liên Hòa, tx QY, tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Đ**

